

Số: 07/2025/QĐCNHGT-DS

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (Ngân hàng B).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ngân hàng B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Ngân hàng TMCP B (Ngân hàng B); địa chỉ: Toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh K, phường B, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T - Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình A - Giám đốc TT QL&THN (theo uỷ quyền số 846/2023/Ngân hàng B/UQ-QL&THN ngày 14/12/2023 của Tổng Giám đốc. Người được uỷ quyền lại: Ông Trần V - Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy uỷ quyền số 982/2025/Ngân hàng B/UQ-QL&THN ngày 04/06/2025);

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn Tr, xã T, thành phố Hải Phòng;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 25/11/2025, ông Phạm Văn T còn nợ Ngân hàng B số tiền là 1.390.949.355 đồng; trong đó:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0882100011400 ngày 13/9/2021 là 1.276.609.003 đồng; gồm: Nợ gốc: 799.999.996 đồng, lãi trong hạn: 5.052.250 đồng, lãi quá hạn: 470.190.573 đồng, phạt chậm trả lãi: 1.366.184 đồng;

- Theo Hợp đồng thẻ tín dụng điện tử số 06921006142 ĐT ngày 12/11/2021 là 114.340.352 đồng; gồm: Nợ gốc: 34.863.025 đồng, lãi: 79.477.327 đồng.

- Về phương án trả nợ: Ông Phạm Văn T thanh toán cho Ngân hàng B theo kỳ trả nợ như sau:

Kỳ 1 đến kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 30 hàng tháng kể từ tháng 12/2025 đến tháng 5/2026, anh Giáp phải thanh toán cho Ngân hàng B 10.000.000 đồng/tháng;

Kỳ 7: Chậm nhất ngày 30/6/2026, anh Giáp phải thanh toán số tiền còn lại và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 26/11/2025 theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0882100011400 ngày 13/9/2021 và Hợp đồng thế tín dụng điện tử số 06921006142 ĐT ngày 12/11/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B theo thoả thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào, Ngân hàng B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, cưỡng chế và phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc Thửa đất số 361; tờ bản đồ số 40; tại địa chỉ: Khu 3 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng (nay là thôn Trung Lãng Tây, xã Tiên Lãng) thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 198842, vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 06775 do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng thành, phố Hải Phòng cấp ngày 25/10/2019 cho chủ sử dụng là ông Phạm Văn T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0882100011500 ngày 13/09/2021, số công chứng 15757/HĐTC/2021, quyền số 06.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng giữa Ngân hàng TMCP Bản Việt với ông Phạm Văn T.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết khoản nợ trên thì ông Phạm Văn T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng B. Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết khoản nợ còn thừa thì được trả lại cho ông Phạm Văn T phần giá trị thừa này.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng để thi hành;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Huyền Trang